

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:105/2020/HS-ST  
Ngày 21 - 4 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

2. Bà Nguyễn Hồng Gấm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020 tại hội trường A trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2020/HSST ngày 11 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2020/QĐXXST-HS ngày 11/3/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2020/HSST-QĐ ngày 24/3/2020 đối với bị cáo:

Trần Quốc K, sinh ngày 02/9/2001 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Thôn 6, xã H, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Thành Đ, sinh năm 1958 và con bà Võ Thị T, sinh năm 1968; bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là thứ 4; tiền án: Không có.

Tiền sự: Ngày 10/10/2017, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời gian 18 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản, theo quyết định số 01. Ngày 17/7/2018 chấp hành xong quyết định.

Nhân thân: Ngày 16/01/2020, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là Thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo bản án số 20, thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2019. Hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương.

Bị cáo có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

*Bị hại:*

1. Chị Thị Kim P, sinh năm 1988; thường trú: 185/65 đường Đ, khu phố A, phường H, Thành phố K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Anh Đỗ Văn K1, sinh năm 1981; thường trú: Thôn Q, xã T huyện T, tỉnh Nam Định, vắng mặt.

3. Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1983; thường trú: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định, vắng mặt.

*Người làm chứng:* Anh Hoàng Thế M, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 05 giờ ngày 10/06/2019, bị cáo Trần Quốc K đi bộ đến trước nhà số 243/10 khu phố A, phường H, Thành phố K, tỉnh Bình Dương. Do cổng nhà không khóa, K đi vào tiếp cận mở cổng đi vào lấy 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 plus của anh Đỗ Văn K1, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 của chị Đỗ Thị T đang để trên bàn trong phòng ngủ bỏ vào túi quần đi ra ngoài tẩu thoát, khi đi đến văn phòng khu phố Tây A, phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An bị lực lượng Công an phường Đông Hòa kiểm tra hành chính, K khai nhận đã chiếm đoạt 02 điện thoại nên bị lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú.

Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 20/5/2019, bị cáo Trần Quốc K điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở theo Đông, Bảo (không rõ nhân thân) lưu thông trên đường để tìm tài sản chiếm đoạt. Đến 00 giờ 45 phút cùng ngày tất cả lưu thông đến trước nhà số 185/65 đường Đ, khu phố A, phường H, Thành phố K, tỉnh Bình Dương gặp anh Hoàng Thế M đang khóa cửa nhà nhưng chìa khóa vẫn để trên ổ khóa sau đó anh M điều khiển xe đi. Bảo đứng bên ngoài cánh giới K, Đông đi vào trong nhà gặp chị Thị Kim P (vợ anh M đang ngủ), sau đó Đông lấy được 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7S màu đỏ của chị P, Đông đưa điện thoại cho K cất giữ. Khoảng 05 phút sau, anh Mạnh đi về Bảo huyết sáo ra hiệu cho K, Đông biết tẩu thoát. Đông chạy được ra ngoài cùng Bảo tẩu thoát. Còn K bị anh Mạnh bắt giữ báo cho Công an phường Đông Hòa đến lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại Samsung J7 màu đen; 01 điện thoại Iphone 6 plus màu bạc. 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7S màu đỏ.

Kết luận định giá tài sản số 154, 155 ngày 01/7/2019 của Hội định giá Thành phố Dĩ An: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu đen có trị giá: 2.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu bạc có trị giá 4.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7S màu đỏ có trị giá 2.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt 8.500.000 đồng.

Bị cáo Trần Quốc K sinh ngày 02/09/2001, năm 2004 đăng ký khai sinh. Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 0524/ĐT/2019 ngày

17/6/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đồng Nai: Độ tuổi của Trần Quốc K là 18 tuổi (+/- 06 tháng) kể từ ngày giám định 10/6/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Thị Kim P, anh Đỗ Văn K1, chị Đỗ Thị T đã nhận tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 10/2/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Quốc K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 90, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo K từ 7 đến 9 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của bản án số 20 ngày 16/1/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương buộc bị cáo K chấp hành chung hình phạt 02 bản án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang ngày 20/5/2019, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 10/6/2019, lời khai bị cáo Trần Quốc K, bị hại thể hiện các ngày 20/5/2019, 10/6/2019 bị cáo K lén lút chiếm đoạt 03 điện thoại di động của chị Thị Kim P, anh Đỗ Văn K1, chị Đỗ Thị T có tổng trị giá 8.500.000 đồng. Như vậy, hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 100/CT – VKS ngày 10/02/2020 của Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo K phạm tội vào ngày 20/5/2019 và 10/6/2019 thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, quy định điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản thiệt hại được thu hồi trả bị hại; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đầu thú vào ngày 10/6/2019. Tình tiết giảm nhẹ trên được quy định điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo K có nhân thân xấu thể hiện việc không có nghề nghiệp, có tiền sự, nhiều lần phạm tội trộm cắp tài sản.

[2] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm do bị cáo K thực hiện là ít nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 03 năm tù, bị cáo là người có năng

lực trách nhiệm hình sự thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của bị hại chị Thị Kim P, anh Đỗ Văn K1, chị Đỗ Thị T được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, hành vi trên của bị cáo cần có mức hình phạt phù hợp để giáo dục bị cáo cũng như việc răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Ngoài ra Hội đồng xét xử xem xét bị cáo K khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người trên 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi khả năng nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng chương XII những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để xem xét mức hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Thị Kim P, anh Đỗ Văn K1, chị Đỗ Thị T đã nhận được tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[4] Trong vụ án còn có người tên Đông, Bảo (không rõ nhân thân) cùng tham gia chiếm đoạt tài sản cùng bị cáo K vào ngày 20/5/2019, Công an Thành phố Dĩ An, tách xác minh xử lý sau là phù hợp.

[5] Đối với mức hình phạt 06 tháng tù tại bản án số 20 ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là Thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương bị cáo K đang chấp hành. Do vậy, Hội đồng xét xử buộc bị cáo K phải chấp hành chung.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo K phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[7] Về thủ tục tố tụng

[7.1] Bị cáo Trần Quốc K có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị cáo K.

[7.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo K phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc K phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 90, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc K 09 (chín) tháng tù

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù tại bản án hình sự số 20/2020/HSST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo K phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2019, bị cáo được khấu trừ thời gian bị bắt do phạm tội quả tang 01 ngày (ngày 20/5/2019).

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Trần Quốc K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP DAn;
- Công an TP DAn;
- Chi cục THA dân sự TP DAn;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Linh**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Thành phố Dĩ An, ngày 21 tháng 4 năm 2020*

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Vào hồi      giờ      phút, ngày 21 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Linh.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hoàn và bà Nguyễn Hồng Gấm.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2020/HSST ngày 11 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Trần Quốc Khánh, sinh ngày 02/9/2001.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH**

**CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ điều tra bổ sung.

Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.

2. Trong các giai đoạn tố tụng, những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo và người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử đánh giá hợp pháp.

Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.

3. Về tội danh đối với bị cáo:

Có căn cứ kết tội bị cáo Trần Quốc Khánh phạm tội Trộm cắp tài sản.

Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.

4. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 90, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc Khánh 09 (chín) tháng tù

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù tại bản án hình sự số 20/2020/HSST ngày 16/01/2020. Buộc bị cáo Khánh phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2019, bị cáo được khấu trừ thời gian bị bắt do phạm tội quả tang 01 ngày (ngày 20/5/2019).

Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.

5. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn chấp trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.

6. Các biện pháp tư pháp:

Án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Trần Quốc Khánh phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.

7. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không có.

Kết quả tán thành và biểu quyết: 3/3 thành viên.

Nghị án kết thúc hồi      giờ      phút      ngày 21 tháng 4 năm 2020

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2020/HSST-QĐTG

Thành phố Dĩ An, ngày 21 tháng 4 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Vũ Linh.

**Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Nguyễn Hồng Gấm và ông Nguyễn Văn Hoàn.

Căn cứ các Điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng xét xử sơ  
thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Tạm giam bị cáo Trần Quốc Khánh, sinh ngày 02/9/2001 tại tỉnh Hà  
Tĩnh.

Thường trú: Thôn 6 xã Cẩm Huy, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

Nghề nghiệp: Không

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”,  
theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật  
hình sự. Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù tại bản án hình sự số 20/2020/HSST  
ngày 16/01/2020. Buộc bị cáo Khánh phải chấp hành hình phạt chung của hai bản  
án là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2019, bị cáo  
được khấu trừ thời gian bị bắt do phạm tội quá tang 01 ngày (ngày 20/5/2019).

Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án 21/4/2020.

**Điều 2.** Trại tạm giam Công An tỉnh Bình Dương có trách nhiệm thi hành  
Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Dĩ An;
- Trại tạm giam Công an T Bình Dương;
- Bị cáo Trần Quốc Khánh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Linh**